ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /TTr-UBND	*Bắc Kạn, ngày 09 tháng 02 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ, với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP);

Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg);

Quyết định số 1067/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Quyết định số 2533/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (Quyết định số 2533/QĐ-BTC);

Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND);

Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-

HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND);

Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nghị quyết số 23/NQ-HĐND).

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại điểm c, khoản 1, Điều 30, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

"1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:

c) Dự toán chi ngân sách địa phương, bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách…".

Tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 (Nghị quyết số 62/NQ-HĐND) giao UBND tỉnh: "*Đối với kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023: Phần vốn chưa phân bổ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ hết tại kỳ họp gần nhất*".

Tại Quyết định số 2533/QĐ-BTC, Bộ Tài chính giao kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình) cho tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 377.235 triệu đồng; vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định là 18.891 triệu đồng (tối thiểu 5% trên dự toán ngân sách Trung ương giao). Theo đó, tổng kinh phí thực hiện Chương trình năm 2023 là 396.126 triệu đồng. Số kinh phí đã phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương để thực hiện Chương trình tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh là 316.291 triệu đồng/396.126 triệu đồng. Số kinh phí chưa phân bổ là 79.835 triệu đồng.

Bên cạnh đó, một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định phân bổ và giao dự toán tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND nhưng đến hết năm 2022 các đơn vị, địa phương chưa giải ngân được hoặc giải ngân chưa hết đã thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để phân bổ theo đúng tiêu chí, định mức tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND với số tiền là 6.295 triệu đồng. Đồng thời, tại ngân sách tỉnh còn nguồn của Chương trình năm 2022 chưa phân bổ, số tiền là 6.925,535 triệu đồng do đến hết năm 2022 chưa đủ cơ sở để phân bổ kinh phí. Theo đó, tổng kinh phí nguồn ngân sách trung ương năm 2022 đã chuyển nguồn sang năm 2023 là 13.220,535 triệu đồng. Nguồn ngân sách địa phương năm 2023 phải bố trí để đối ứng thực hiện Chương trình tương ứng với số vốn ngân sách trung ương 13.220,535 triệu đồng nêu trên theo quy định là 370,575 triệu đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-HĐND, đồng thời để các đơn vị, địa phương

có nguồn kinh phí để chủ động, linh hoạt trong việc triển khai thực hiện Chương trình ngay từ đầu năm, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ là phù hợp và theo đúng quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng nhằm phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 chuyển sang và năm 2023 chưa phân bổ trong dự toán đầu năm đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Quyết định số 1719/QĐ-TTg, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, nguồn kinh phí ngân sách trung ương giao và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, thẩm định, tổng hợp dự toán thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; từ đó xây dựng dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ; xin ý kiến các đơn vị, địa phương; báo cáo UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định vào kỳ họp thứ mười hai, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026. UBND tỉnh đã họp thông qua dự thảo Nghị quyết theo quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều

Điều 1. Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ cho các đơn vị, địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Nguyên tắc phân bổ

a) Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND.

c) Thực hiện lồng ghép nguồn vốn trong triển khai thực hiện một số dự án, tiểu dự án của Chương trình theo quy định tại Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND và Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

d) Đảm bảo đúng tổng nguồn, lĩnh vực chi đối với từng dự án, tiểu dự án của Trung ương giao và cân đối tối thiểu 5% kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh tính trên tổng nguồn ngân sách Trung ương phân bổ để thực hiện Chương trình.

2.2. Phương án phân bổ và giao dự toán

2.2.1. Chương trình năm 2022

a) Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 12.971,11 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 5.911 triệu đồng.

- Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 7.060,11 triệu đồng.

b) Nguồn kinh phí phân bổ: 12.971,11 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 chuyển sang năm 2023: 12.630,535 triệu đồng;

- Nguồn ngân sách tỉnh năm 2023 đối ứng: 340,575 triệu đồng (trong đó: Sự nghiệp kinh tế 215 triệu đồng; sự nghiệp giáo dục, dào tạo và dạy nghề 97,575 triệu đồng; dự phòng ngân sách tỉnh 28 triệu đồng).

2.2.2. Chương trình năm 2023

a) Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 79.835 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 9.182 triệu đồng.

- Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 70.653 triệu đồng.

b) Nguồn kinh phí phân bổ: Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình năm 2023 chưa phân bổ trong dự toán đầu năm 79.835 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 72.170 triệu đồng;

- Nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện: 7.665 triệu đồng thuộc nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành.

2.3. Kinh phí để lại phân bổ sau

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để lại phân bổ sau là 620 triệu đồng thuộc Chương trình năm 2022 (*Có thuyết minh chi tiết lý do để lại một phần kinh phí để phân bổ sau kèm theo*).

(Có thuyết minh chi tiết về phương án phân bổ theo các biểu từ 01-10 kèm theo).

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ để các đơn vị, địa phương có cơ sở triển khai thực hiện Chương trình.

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Báo cáo thuyết minh phương án phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023)./.

Nơi nhận:
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP (Ô. Nguyên);
- Lưu: VT, TH (Lan).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình